

Phụ lục V
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU BẾN THÀNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~596~~ /BC-HĐQT

TPHCM, ngày ~~24~~ tháng ~~7~~ năm 2025

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
6 tháng năm 2025

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tên công ty: CÔNG TY CP CAO SU BẾN THÀNH
- Địa chỉ trụ sở chính: *Lô B3-1 KCN Tây Bắc Củ Chi, Đường Giáp Hải (D3), Xã Nhuận Đức, TP Hồ Chí Minh*
- Điện thoại: 0283 7907619 Fax: 0283 7907461 Email: berubco@berubco.com.vn
- Vốn điều lệ: 123.749.970.000 đồng
- Mã chứng khoán: BRC
- Mô hình quản trị công ty:
Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung
01	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 số 587/NQ-ĐHĐCĐ	30/5/2025	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua: 1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025; 2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và phương hướng năm 2025; Báo cáo của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị năm 2024;

Stt	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung
			3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và phương hướng năm 2025. 4. Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán; 5. Phân phối lợi nhuận năm 2024; 6. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025; 7. Mức chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch thù lao năm 2025; 8. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

II. Hội đồng quản trị (năm 2025):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt.	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Nguyễn Minh Đoan	Chủ tịch HĐQT	28/10/2024	
2.	Nguyễn Trần Nghiêm Vũ	Thành viên HĐQT kiêm TGD	21/04/2017	
3.	Nguyễn Việt Hà	Thành viên HĐQT không điều hành	29/05/2020	
4.	Nguyễn Nho Lương	Thành viên HĐQT không điều hành	20/6/2024	
5.	Văn Trọng Long	Thành viên HĐQT độc lập	28/06/2022	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Nguyễn Minh Đoan	2/2	100%	
2.	Nguyễn Trần Nghiêm Vũ	2/2	100%	
3.	Nguyễn Việt Hà	2/2	100%	
4.	Nguyễn Nho Lương	2/2	100%	
5.	Văn Trọng Long	2/2	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- Hoạt động giám sát được các thành viên HĐQT thực hiện theo đúng qui định và điều lệ của công ty.

- Kịp thời chỉ đạo giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quản lý, điều hành của TGD công ty.

- Thường xuyên đánh giá hiệu quả hoạt động của TGD về kết quả triển khai nhiệm vụ được giao.

- Ban điều hành công ty triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phù hợp với nghị quyết của đại hội đồng cổ đông, nghị quyết và chỉ đạo của HĐQT.

- Tổng giám đốc có chủ động trong việc xây dựng và đề xuất các vấn đề trọng tâm lên HĐQT xem xét quyết định.

- Tổng Giám đốc công ty đã hoàn thành các bảng báo cáo tài chính năm 2025 kịp thời, chính xác.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):

Công ty không thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2025):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	560/BC-HĐQT	21/01/2025	Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024	100%
2.	561/BB-HĐQT	14/02/2025	Biên bản họp HĐQT Quý IV năm 2024	100%
3.	562/NQ-HĐQT	18/02/2025	Nghị quyết Hội đồng quản trị Quý IV năm 2024	100%
4.	563/QĐ-HĐQT	18/02/2025	Quyết định xếp hạng doanh nghiệp Công ty CP Cao su Bến Thành	100%
5.	564/QĐ-HĐQT	18/02/2025	Quyết định ban hành Bảng lương Người quản lý Công ty CP Cao su Bến Thành	100%
6.	565/QĐ-HĐQT	18/02/2025	Quyết định phê duyệt Quỹ lương thực hiện năm 2024 Công ty CP Cao su Bến Thành	100%
7.	566/QĐ-HĐQT	18/02/2025	Quyết định phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024 của Người quản lý Công ty CP Cao su Bến Thành	100%
8.	567/BC-HĐQT	25/02/2025	Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024 (cập nhật)	100%
9.	568/NQ-HĐQT	03/3/2025	Nghị quyết về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
10.	569/CSBT-HĐQT	19/3/2025	Công văn đề nghị xếp hạng doanh nghiệp năm 2025	100%
11.	570/BB-HĐQT	19/3/2025	Biên bản tổng hợp ý kiến về phê duyệt phương án tiền lương năm 2025	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
12.	571/BB-HĐQT	19/3/2025	Biên bản tổng hợp ý kiến về quỹ tiền lương của Người quản lý năm 2025	100%
13.	572/QĐ-HĐQT	19/3/2025	Quyết định về phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2025	100%
14.	573/QĐ-HĐQT	19/3/2025	Quyết định phê duyệt quỹ tiền lương của Người quản lý năm 2025	100%
15.	574/BB-HĐQT	04/4/2025	Biên bản tổng hợp ý kiến về chủ trương bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Cao su Bến Thành	100%
16.	575/NQ-HĐQT	04/4/2025	Nghị quyết về công tác cán bộ	100%
17.	576/TTr-HĐQT	04/4/2025	Tờ trình về việc chủ trương bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Cao su Bến Thành	100%
18.	577/BB-HĐQT	04/4/2025	Biên bản tổng hợp ý kiến về việc gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
19.	578/NQ-HĐQT	04/4/2025	Nghị quyết gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
20.	579/BB-HĐQT	29/4/2025	Biên bản họp HĐQT Quý I năm 2025	100%
21.	580/NQ-HĐQT	05/5/2025	Nghị quyết Hội đồng quản trị Quý I năm 2025	100%
22.	581/BC-HĐQT	30/5/2025	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và định hướng năm 2025	100%
23.	582/BC-HĐQT	30/5/2025	Báo cáo của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị năm 2024	100%
24.	583/TTr-HĐQT	30/5/2025	Tờ trình v/v thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán	100%
25.	584/TTr-HĐQT	30/5/2025	Tờ trình v/v phân phối lợi nhuận năm 2024	100%
26.	585/TTr-HĐQT	30/5/2025	Tờ trình v/v thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025	100%
27.	586/TTr-HĐQT	30/5/2025	Tờ trình v/v báo cáo mức chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch thù lao năm 2025	100%
28.	587/NQ-ĐHĐCĐ	30/5/2025	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
29.	588/QĐ-HĐQT	10/6/2025	Quyết định về việc chọn đơn vị kiểm toán năm 2025	100%
30.	589/QĐ-HĐQT	17/6/2024	Quyết định về việc khen thưởng NQL năm 2024	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2025):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1.	Nguyễn Quốc Vương	Trưởng BKS	28/10/2024	Cử nhân Tài chính
2.	Lương Thị Ánh Nguyệt	TV.BKS	21/4/2017	Cử nhân Kế toán
3.	Trần Nguyễn Huy Hùng	TV.BKS	01/04/2019	Cử nhân Kế toán

2. Cuộc họp của BKS

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Quốc Vương	2/2	100%	100%	
2	Lương Thị Ánh Nguyệt	2/2	100%	100%	
3	Trần Nguyễn Huy Hùng	2/2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Ban kiểm soát tiến hành triển khai và thực hiện nghiêm túc việc giám sát, kiểm tra việc tuân thủ điều lệ của Công ty, việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Kiểm tra giám sát theo kế hoạch đã đề ra, giám sát việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý tài chính của Công ty, phản ánh những kết quả đã đạt được cũng như những nội dung cần lưu ý, khắc phục và hoàn thiện trong hoạt động và công tác quản trị của Công ty, các báo cáo của BKS đều được gửi đến HĐQT và Ban tổng giám đốc Công ty.

- Thực hiện xem xét, thẩm định Báo cáo tài chính quý, 6 tháng và năm của Công ty để góp phần hạn chế các sai sót trong khâu tổ chức, thực hiện công tác kế toán, thống kê và lập BCTC, tuân thủ yêu cầu về tính hợp pháp, hợp lý, trung thực và cân trọng.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

BKS luôn được HĐQT, BTGD tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình. Cụ thể, BKS được mời tham dự các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban hàng tháng của BTGD và các bộ phận liên quan, đã tham gia ý kiến theo chức năng, nhiệm vụ liên quan đến hoạt động sản xuất, hoạt động tài chính, chính sách bán hàng và thu hồi công nợ... phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ của Công ty, các quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích của Công ty.

5. Hoạt động khác của BKS: không có.

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1.	Nguyễn Trần Nghiêm Vũ	08/12/1967	Kỹ sư Thiết kế máy	01/11/2016
2.	Huỳnh Anh Tuấn	02/10/1974	Cử nhân QTKD	01/07/2020
3.	Huỳnh Văn Thê	22/12/1977	Kỹ sư Công nghệ hoá học	01/10/2024

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Dương Hoài Trinh	30/12/1980	Cử nhân Kế toán	28/10/2024

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: không có

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2025) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: *(kèm theo)*

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH *,	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với người nội bộ
1	Nguyễn Minh Đoàn		CT HĐQT								
1.01	Huỳnh Thị Từ Ái									Vợ	
1.02	Nguyễn Huỳnh Minh Nhựt									Con ruột	
1.03	Nguyễn Huỳnh Minh Quân									Con ruột	
1.04	Nguyễn Minh Khang									Anh ruột	
1.05	Nguyễn Thị Mỹ Khanh									Chị ruột	
1.06	Nguyễn Thị Mai Thảo									Em ruột	
1.07	Nguyễn Thị Ngọc Đán									Em ruột	
1.08	Nguyễn Thị Mỹ Trang									Em ruột	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*,	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với người nội bộ
1.09	Nguyễn Minh Đài										Em
1.10	TĐ Công nghiệp Cao su VN										Ông Nguyễn Minh Đoàn-Đại diện phần vốn của TĐ Công nghiệp Cao su VN
2	Nguyễn Trần Nghiêm Vũ		TV HĐQT-TGD								
2.01	Trần Thị Duyên										Mẹ
2.02	Nguyễn Ngọc Lan										Vợ
2.03	Nguyễn Gia Phong										Con
2.04	Nguyễn Thị Cao Tâm										Con dâu
2.05	Nguyễn Trần Linh										Chị
2.06	Nguyễn Trần Luật										Anh
2.07	Nguyễn Kim Thiên										Anh rể

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*,	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với người nội bộ
2.08	Nguyễn Thị Trần Khánh										Chị
2.09	Nguyễn Trọng Khôi										Anh rể
2.10	Nguyễn Thị Minh Yến										Chị dâu
2.11	Nguyễn Doãn Song										Ba vợ
2.12	Nguyễn Ngọc Mai										Mẹ vợ
2.13	TĐ Công nghiệp Cao su VN										Ông Nguyễn Trần Nghiêm Vũ – Đại diện vốn của TĐ Công nghiệp Cao su VN
3	Văn Trọng Long		TV HĐQT Độc lập								
3.01	Nguyễn Xuân Lý										Vợ
3.02	Văn Nguyễn Duy Anh										Con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*,	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với người nội bộ
3.03	Văn Nguyễn Việt Anh										Con
3.04	Đặng Thị Cúc										Mẹ
3.05	Văn Thị Lan										Chị
3.06	Văn Thị Huệ										Chị
3.07	Văn Trọng Lanh										Em (Đã mất)
3.08	Lê Văn Quả										Anh rể
3.09	Nguyễn Quang Trung										Anh rể
3.10	Vũ Thị Hiên										Em dâu
3.11	Trần Thị Côn										Mẹ vợ
4	Nguyễn Việt Hà		TV HĐQT không điều hành								
4.01	Nguyễn Văn Mới										Cha ruột

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*,	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty	Thời điểm điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với người nội bộ
4.02	Đỗ Phương Trâm										Vợ
4.03	Nguyễn Đỗ Kiệt Tâm										Con ruột
4.04	Nguyễn Việt Sơn										Em ruột
4.05	Đỗ Quý Mùi										Cha vợ
4.06	Huỳnh Hồng Diệp										Mẹ vợ
4.07	Nguyễn Thị Bé Thi										Em dâu
4.08	TCT Công nghiệp Sài Gòn										Ông Nguyễn Việt Hà – Đại diện vốn của TCT Công nghiệp Sài Gòn
5	Nguyễn Nho Lương		TV HĐQT không điều hành								
5.01	Nguyễn Quốc Khánh										Bố đẻ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*,	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty	Thời điểm điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với người nội bộ
5.02	Nguyễn Thị Phú										Mẹ đẻ
5.03	Nguyễn Minh Nguyễn										Vợ
5.04	Nguyễn Phúc Minh										Con ruột
5.05	Nguyễn Minh Khuê										Con ruột
5.06	Nguyễn Xuân Lam										Em ruột
5.07	Nguyễn Thị Ly										Em ruột
5.08	Nguyễn Văn Chức										Bố vợ
5.09	Lữ Thị Bé										Mẹ vợ
5.10	Nguyễn Thị Vân										Em dâu
5.11	Lê Đình Cường										Em rể
5.12	Cty CP Xi măng Vicem Hà Tiên										Ông Nguyễn Nho Lương – Đại diện vốn của Cty CP Xi măng Vicem Hà Tiên

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*,	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với người nội bộ
6	Huỳnh Anh Tuấn		PTGD								
6.01	Huỳnh Bình										Cha ruột
6.02	Đỗ Thị Xuân Thu										Mẹ ruột
6.03	Võ Thị Kiều Oanh										Vợ
6.04	Huỳnh Công Thành										Con ruột
6.05	Huỳnh Công Thanh										Con ruột
6.06	Huỳnh Ngọc Mai										Con ruột
6.07	Huỳnh Xuân Thảo										Chị ruột
6.08	Huỳnh Lê Nhân										Anh rể
7	Huỳnh Văn Thế		Phó Tổng Giám đốc Công ty								
7.01	Thái Thị Phương Ngân										Vợ
7.02	Huỳnh Thái Bảo										Con ruột

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*,	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty	Thời điểm chấm dứt là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với người nội bộ
7.03	Huỳnh Văn Song										Anh ruột
7.04	Huỳnh Thị Thu										Chị ruột
7.05	Huỳnh Văn Xếp										Anh ruột
7.06	Huỳnh Thị Ly										Chị ruột
7.07	Huỳnh Thị The										Chị ruột
7.08	Huỳnh Thị Hoa										Em ruột
7.09	Nguyễn Thị Phước										Chị dâu
7.10	Trần Văn Ty										Anh rể
7.11	Đinh Thị Thanh Phương										Chị dâu
7.12	Nguyễn Văn Nhẹ										Anh rể
7.13	Võ Văn Luận										Anh rể
7.14	Thái Giản Long										Cha vợ
7.15	Phan Thị Phước										Mẹ vợ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*,	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty	Thời điểm điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với người nội bộ
8	Dương Hoài Trinh		Kế Toán Trưởng								
8.01	Dương Văn Hoài										Cha ruột
8.02	Phùng Thị Bảy										Mẹ ruột
8.03	Dương Hoài Hưng										Chị ruột
8.04	Phạm Đăng Khoa										Anh rể
8.05	Dương Hoài Bảo										Em ruột
8.06	Đoàn Thị Cẩm Duyên										Em dâu
8.08	Nguyễn Khai Ca										Con ruột
9	Nguyễn Quốc Vương		Trưởng BKS								
9.01	Nguyễn Tuyên Huân										Bố đẻ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*,	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty	Thời điểm điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với người nội bộ
9.02	Võ Thị Thanh										Mẹ đẻ
9.03	Nguyễn Thị Thu Hiền										Chị ruột
9.04	Phạm Duy Nhật										Anh rể
9.05	Lê Văn An										Bố vợ
9.06	Nguyễn Thị Sơn										Mẹ vợ
9.07	Lê Thị Tường Vi										Vợ
9.08	Nguyễn Quốc Cường										Con ruột
10	Lương Thị Ánh Nguyệt		TV BKS								
10.01	Nguyễn Đức Cường										Chồng
10.02	Nguyễn Đức Hoàng Long										Con ruột
10.03	Nguyễn Đức Hoàng Phúc										Con ruột
10.04	Lương Chí Vinh										Cha ruột

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*,	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với người nội bộ
10.05	Lê Thị Lệ Hằng										Mẹ ruột
10.06	Lương Thị Nguyệt Ánh										Em ruột
10.07	Lương Ánh Dương										Em ruột
10.08	Ngô Thị Thủy Linh										Em dâu
10.09	Mai Lê Ngọc Vinh										Em rể
10.10	Lê Ngọc Ân										Cha chồng
10.11	Lê Thị Lệ Liễu										Mẹ chồng
11	Trần Nguyễn Huy Hùng		TV BKS								
11.01	Nguyễn Trúc Anh										Vợ
11.02	Trần Nguyễn Trúc Quỳnh										Con ruột
11.03	Trần Hùng Minh										Con ruột

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*,	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với người nội bộ
11.04	Nguyễn Thị Thơ										Mẹ ruột (Đã mất)
11.05	Phạm Thị Ngọc Mai										Mẹ vợ
12	Nguyễn Thị Thao		Người phụ trách QTCT								
12.01	Nguyễn Thị Cung										Mẹ ruột
12.02	Lương Quốc Hoàn										Chồng
12.03	Lương Nguyễn Anh Minh										Con
12.04	Lương Nguyễn Anh Châu										Con
12.05	Nguyễn Văn Chức										Anh
12.06	Trần Thị Thu Thảo										Chị dâu
12.07	Nguyễn Thị Hiền										Chị ruột
12.08	Nguyễn Thị Yến										Em ruột
12.09	Trần Thị Thu Hồng										Mẹ chồng

Ghi chú: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	Cổ đông lớn	0301266564	236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Xuân Hoà, TP.HCM	6 tháng Năm 2025	559/NQ-HĐQT ngày 19/12/2024	Mua hàng hoá 18.324.220.951 đồng	
1.01	Công ty CP Gỗ MDF VRG Quảng Trị	Tổ chức có liên quan	3200228141	KCN Quán Ngang, xã Gio Quang, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	6 tháng Năm 2025	559/NQ-HĐQT ngày 19/12/2024	Bán hàng hoá và dịch vụ 88.554.060 đồng	
1.02	Công ty CP Gỗ MDF VRG Kiên Giang	Tổ chức có liên quan	1702052152	KCN Thạnh Lộc, xã Thạnh Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.	6 tháng Năm 2025	559/NQ-HĐQT ngày 19/12/2024	Bán hàng hoá và dịch vụ 124.740.000 đồng	
2	Cty CP Xi măng Vicem Hà Tiên	Cổ đông lớn	0301446422	604 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, TP. Hồ Chí Minh	6 tháng Năm 2025	559/NQ-HĐQT ngày 19/12/2024	Bán hàng hoá và dịch vụ 5.932.004.760 đồng	
Cộng							18.537.515.011	

(Bằng chữ: Mười tám tỷ, năm trăm ba mươi bảy triệu, năm trăm mười lăm ngàn, không trăm mười một đồng)

Ghi chú: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: không có.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác.

- 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Minh Doan		Chủ tịch HĐQT							Đại diện vốn 33,85% tương ứng 4.189.408 cổ phiếu của Tập đoàn Công nghiệp Cao su VN
1.01	Huỳnh Thị Từ Ái									
1.02	Nguyễn Huỳnh Minh Nhựt									
1.03	Nguyễn Huỳnh Minh Quân									
1.04	Nguyễn Minh Khang									
1.05	Nguyễn Thị Mỹ Khanh									
1.06	Nguyễn Thị Mai Thảo									
1.07	Nguyễn Thị Ngọc Đán									
1.08	Nguyễn Thị Mỹ Trang									

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.09	Nguyễn Minh Đài									
1.10	TĐ Công nghiệp Cao su VN							6.054.658	48,85%	CD chiến lược
2	Nguyễn Trần Nghiêm Vũ		TV HĐQT - TGD							Đại diện vốn 5% tương ứng 1.856.250 cổ phiếu của Tập đoàn Công nghiệp Cao su VN
2.01	Trần Thị Duyên									
2.02	Nguyễn Ngọc Lan									
2.03	Nguyễn Gia Phong	058C74 7051, Cty CP Chứng khoán FPT								
2.04	Nguyễn Thị Cao Tâm									
2.05	Nguyễn Trần Linh									
2.06	Nguyễn Trần Luật									
2.07	Nguyễn Kim Thiên									

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.08	Nguyễn Thị Trần Khánh									Không cung cấp thông tin
2.09	Nguyễn Trọng Khôi									Không cung cấp thông tin
2.10	Nguyễn Thị Minh Yến									
2.11	Nguyễn Doãn Song									
2.12	Nguyễn Ngọc Mai									
2.13	TĐ Công nghiệp Cao su VN							6.054.658	48.85%	CD chiến lược
3	Văn Trọng Long		TV HDQT Độc lập							Thành viên độc lập
3.01	Nguyễn Xuân Lý									
3.02	Văn Nguyễn Duy Anh									
3.03	Văn Nguyễn Việt Anh									
3.04	Đặng Thị Cúc									
3.05	Văn Thị Lan									
3.06	Văn Thị Huệ									
3.07	Văn Trọng Lanh									Đã mất
3.08	Lê Văn Quả									

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.09	Nguyễn Quang Trương									
3.10	Vũ Thị Hiền									
3.11	Trần Thị Côn									
4	Nguyễn Việt Hà		TV HĐQT không điều hành							Đại diện vốn 19,86% tương ứng 2.457.578 cổ phiếu của TCT Công nghiệp SG
4.01	Nguyễn Văn Mới									
4.02	Đỗ Phương Trâm									
4.03	Nguyễn Đỗ Khiết Tâm									Còn nhỏ
4.04	Nguyễn Việt Sơn									
4.05	Đỗ Quý Mùi									
4.06	Huỳnh Hồng Diệp									
4.07	Nguyễn Thị Bé Thi									
4.08	TCT Công nghiệp Sài Gòn							2.457.578	19,86%	CĐ Nhà nước

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5	Nguyễn Nho Lương		TV HDQT không điều hành							Đại diện vốn 18,67% tương ứng 2.310.000 cổ phiếu của Công ty CP X măng Vicem Hà Tiên
5.01	Nguyễn Quốc Khánh									
5.02	Nguyễn Thị Phú									
5.03	Nguyễn Minh Nguyễn									
5.04	Nguyễn Phúc Minh									Còn nhỏ
5.05	Nguyễn Minh Khuê									Còn nhỏ
5.06	Nguyễn Xuân Lam									
5.07	Nguyễn Thị Ly									
5.08	Nguyễn Văn Chức									
5.09	Lữ Thị Bé									
5.10	Nguyễn Thị Vân									
5.11	Lê Đình Cường									

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.12	Cty CP Xi măng Vicem Hà Tiên							2.310.000	18,67%	CĐ lớn
6	Huỳnh Anh Tuấn		Phó Tổng giám đốc							
6.01	Huỳnh Bình									
6.02	Đỗ Thị Xuân Thu									
6.03	Võ Thị Kiều Oanh									
6.04	Huỳnh Công Thành									
6.05	Huỳnh Công Thạnh									
6.06	Huỳnh Ngọc Mai									
6.07	Huỳnh Xuân Thảo									
6.08	Huỳnh Lê Nhân									
7	Huỳnh Văn Thế		Phó Tổng Giám đốc Công ty							
7.01	Thái Thị Phương Ngân									
7.02	Huỳnh Thái Bảo									
7.03	Huỳnh Văn Song									
7.04	Huỳnh Thị Thu									

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.05	Huỳnh Văn Xếp									
7.06	Huỳnh Thị Ly									
7.07	Huỳnh Thị The									
7.08	Huỳnh Thị Hoa									
7.09	Nguyễn Thị Phước									
7.10	Trần Văn Ty									
7.11	Đinh Thị Thanh Phương									
7.12	Nguyễn Văn Nhẹ									
7.13	Võ Văn Luận									
7.14	Thái Giản Long									
7.15	Phan Thị Phước									
8	Dương Hoài Trình	058C- 623019	Kế Toán Trưởng							
8.02	Dương Văn Hoài									
8.03	Phùng Thị Bảy									
8.04	Dương Hoài Hương									

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.05	Phạm Đăng Khoa									
8.06	Dương Hoài Bảo									
8.07	Đoàn Thị Cầm Duyên									
8.08	Nguyễn Khải Ca									
9	Nguyễn Quốc Vương		Trưởng BKS							
9.01	Nguyễn Tuyền Huân									
9.02	Võ Thị Thanh									
9.03	Nguyễn Thị Thu Hiền									
9.04	Phạm Duy Nhật									
9.05	Lê Văn An									
9.06	Nguyễn Thị Sơn									
9.07	Lê Thị Tường Vi									
9.08	Nguyễn Quốc Cường									Còn nhỏ
10	Trần Nguyễn Huy Hùng		TV BKS							
10.01	Nguyễn Trúc Anh									

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10.02	Trần Nguyễn Trúc Quỳnh									
10.03	Trần Hùng Minh									Còn nhỏ
10.04	Nguyễn Thị Thơ									Đã mất
10.05	Phạm Thị Ngọc Mai									
11	Lương Thị Ánh Nguyệt									
11.01	Nguyễn Đức Cường									
11.02	Nguyễn Đức Hoàng Long									Còn nhỏ
11.03	Nguyễn Đức Hoàng Phúc									Còn nhỏ
11.04	Lương Chí Vinh									
11.05	Lê Thị Lệ Hằng									
11.06	Lương Thị Nguyệt Ánh									
11.07	Lương Ánh Dương									
11.08	Ngô Thị Thùy Linh									
11.09	Mai Lê Ngọc Vinh									
11.10	Lê Ngọc Ân									

MINH

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*)	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11.11	Lê Thị Lệ Liễu									
12	Nguyễn Thị Thao		Người phụ trách QTCT							
12.01	Nguyễn Thị Cung									
12.02	Lương Quốc Hoàn									
12.03	Lương Nguyễn Anh Minh									
12.04	Lương Nguyễn Anh Châu									
12.05	Nguyễn Văn Chức									
12.06	Trần Thị Thu Thảo									
12.07	Nguyễn Thị Hiên									
12.08	Nguyễn Thị Yến									
12.09	Trần Thị Thu Hong									